

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

PHIẾU CHẤM TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG THỰC HIỆN THĐT
NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	35	35	
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	12	12	
1.1	Xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kì hàng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	5	5	- Nhà trường đã ban hành lập kế hoạch số 48/KH-THCSCVA ngày 8/9/2021 về việc thực hiện mô hình THĐT năm học 2021-2022, Quyết định số 39/QĐ-THCSCVA về việc kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện mô hình trường học điện tử, phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin. - Định kỳ hàng tháng có tổ chức họp giao ban để báo cáo kết quả thực hiện, triển khai nhiệm vụ CNTT trong tháng tới.
1.2	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng: - Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học - Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT	7	7	- Hồ sơ được thiết lập và lưu trữ đầy đủ, ban hành đầy đủ các văn bản, quy trình quản lý, duy trì và nội quy sử dụng các hệ thống CNTT. - Nhà trường đã tổ chức bàn giao các phòng học, phòng chức năng, tới từng cá nhân phụ trách, vận hành, quản lý; chịu trách nhiệm, có nội quy, quy định vận hành và lịch khai thác phòng học.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	-Kiểm soát, đánh giá việc thực hiện theo quy trình			
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15	15	
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	10	<ul style="list-style-type: none"> - 100% CBQL và giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị CNTT phục vụ cho công việc giảng dạy: - 100% CBQL và nhân viên sử dụng sử dụng thành thạo các thiết bị CNTT phục vụ công việc chuyên môn: - 100% CBQL, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học:
2.2	<p>Cán bộ CNTT trường học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu, vận hành hệ công TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. - Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT. 	5	5	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ công nghệ thông tin trường học vận hành công TTĐT và lớp 2 nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, tổ chức sắp xếp các thư mục khoa học, đăng tải nội dung kịp thời, chính xác. + Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các bộ phận biên tập đăng tải kịp thời các nội dung trên công TTĐT. - Quản lý, vận hành hiệu quả hệ thống hạ tầng CNTT: hệ thống các máy tính, các thiết bị CNTT, hạ tầng mạng, hệ thống camera giám sát, điều hòa trung tâm, màn hình điện tử, âm thanh hành lang, lớp học, sân chơi,... + Xây dựng hồ sơ lịch khai thác, quản lý, theo dõi tình trạng hệ thống CNTT trên Google Sheets để CBGVNV cùng truy cập,

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
				quản lý. + Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về công tác quản lý, theo dõi tình trạng hệ thống CNTT đảm bảo liên tục, hiệu quả và bền vững.
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	8	8	
3.1	Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách CNTT của đơn vị	1	1	- Nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách CNTT của đơn vị. + Cuối học kỳ, cuối năm NV CNTT nhà trường được đánh giá theo tiêu chí riêng về mức độ hoàn thành nhiệm vụ. + Năm học 2020-2021, học kỳ I năm học 2021-2022, NV CNTT nhà trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3.2	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định	4	4	Do ngân sách nhà trường hạn chế nên ngân sách dành cho xây dựng mô hình trường học điện tử còn hạn chế, nhà trường phải cân đối các khoản chi từ những nguồn tự chủ để đảm bảo duy trì mô hình trường học điện tử: + Dự trù nguồn kinh phí dành cho công tác xây dựng và vận hành trường học điện tử năm học 2021-2022 là 90.000.000đ, trong đó: chi từ NSNN là 37.000.000đ, nhà trường huy động từ các nguồn khác là 53.000.000đ. + Lưu trữ đầy đủ hồ sơ thanh quyết toán.
3.3	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...)	3	3	- Trường THCS Chu Văn An bắt đầu đi vào hoạt động năm học 2020-2021, các thiết bị CNTT được cấp về đang trong quá trình

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
				<p>bảo hành, chưa phải trải qua sửa chữa thay thế lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường tiến hành bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, kết hợp với bảo hành trong thời gian quy định để giảm chi phí. - Nhà trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ bảo hành các thiết bị CNTT theo đúng quy định.
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	40	40	
1	Tiêu chí 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	15	15	
1.1	Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai	8	8	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường đã tổ chức tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai, có trích xuất được dữ liệu về việc khai thác, sử dụng các phần mềm. VD: Phần mềm csdl.hanoi.edu.vn, ứng dụng eNetViet: đã hoàn chỉnh tất cả các nội dung thông tin về nhà trường, lớp học, nhân sự, học sinh, thời khóa biểu, phân phối chương trình. Sử dụng hiệu quả phần mềm để quản lý hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn, báo cáo số liệu QLGD. 100% CBGVNV có tài khoản phần mềm quản lý giáo dục csdl.hanoi.edu.vn và 38/38 đ/c thường xuyên sử dụng ứng dụng eNetViet để gửi thông báo tới CMHS, nhập điểm, điểm danh.
1.2	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	5	5	<p>Nhà trường đảm bảo việc kiểm soát và khai thác hiệu quả các thông tin, dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung.</p> <p>+ 100% các văn bản, chỉ đạo, điều hành, báo cáo công việc được</p>

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
				<p>điều hành trên môi trường mạng thông qua các ứng dụng: Thư điện tử, CSDL (eNetViet), Zalo, bộ công cụ Google Drive,...</p> <p>+ Công tác quản lý hồ sơ, điểm, dữ liệu chuyên môn được CBGVNV nhà trường đưa vào sử dụng trong phần mềm CSDL (eNetViet) để truy xuất báo cáo, in ấn định kỳ khi có yêu cầu kiểm tra.</p> <p>+ Thực hiện nghiêm ngặt việc cấp quyền truy cập cho các đối tượng được phép xem, sao chép hay chỉnh sửa dữ liệu trên các phần mềm.</p> <p>+ Các thông tin được lưu trữ và báo cáo được quản lý rất thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng dữ liệu, có thể xem và xuất ra ở bất kỳ đâu và bất kỳ thời điểm nào.</p>
1.3	Chủ động triển khai các ứng dụng CNTT trong việc phòng chống dịch bệnh và quản lý điều hành tại nhà trường.	2	2	<p>Ngoài 48 camera an ninh, nhà trường chủ động đầu tư 24 bộ camera phục vụ học tập cho 18 phòng học và 6 phòng chức năng. 18/18 lớp, các CLB, hội họp có phòng học Zoom, GoogleMeet, 18/18 lớp có phòng học GoogleClassroom để giao, làm bài tập, đảm bảo việc học tập trực tuyến. Tất cả các hệ thống phần mềm nhà trường sử dụng đều được đầu tư mua bản quyền đầy đủ. Nhà trường đầu tư 01 máy đo thân nhiệt rửa tay tự động, 5 máy đo thân nhiệt hồng ngoại cầm tay, 1 máy phun khử khuẩn nano bạc, 20 máy phun khử khuẩn còn UV cầm tay. Nhà trường đảm bảo tốt việc ứng dụng các thiết bị CNTT trong dạy học, quản lý nhà trường và phòng chống dịch bệnh.</p>

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
2	Tiêu chí 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập	15	15	
2.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học hiệu quả phù hợp trong công tác dạy - Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 3 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường. 	5	5	<ul style="list-style-type: none"> - 100% các tiết dạy của nhà trường (trừ môn Thể dục) đều sử dụng giáo án điện tử và trình diễn trên tivi tương tác thông minh thường xuyên. - Mỗi giáo viên có 4 bài giảng điện tử/tháng, 1 bài giảng Elearning/học kỳ, thư viện đề kiểm tra, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan, sản phẩm học tập của học sinh, nội dung SHCM tổ nhóm đăng tải lên kho học liệu trên cổng thông tin nhà trường. Năm học 2021-2022, nhà trường có 1550 nội dung học liệu/ 38 giáo viên (~5 nội dung/tháng)
2.2	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng học liệu, khai thác hiệu quả các nguồn học liệu kịp thời, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. 	5	5	<ul style="list-style-type: none"> Kho học liệu tại 18 lớp học được cập nhật thường xuyên, kịp thời. Tính đến tháng 4/2022, nhà trường có 2556 nội dung học liệu được lưu trữ trên đám mây, phục vụ nhu cầu học tập, tra cứu mọi lúc mọi nơi
2.3	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến (giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả HS tham dự trong cùng một không gian học tập. - Kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học; - Xây dựng bài giảng điện tử, video và tổ chức hoạt động kết nối với trẻ mầm non và CMHS; 	5	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian học tập trực tuyến do dịch bệnh Covid-19, 100% các hoạt động học tập của nhà trường được diễn ra bình thường, 100% GV, HS tham gia giảng dạy và học tập trực tuyến. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức các chuyên đề Kỹ năng sống do chuyên gia thực hiện với cùng lúc 800 HS, GV, CMHS và các chuyên gia cùng tham dự 1 thời điểm. - 100% GV nhà trường thành thạo quản lý lớp học trực tuyến, sử dụng phần mềm trình chiếu để soạn thảo và dạy học. 100% GV sử dụng thành thạo phần mềm giao bài tập, kiểm tra đánh giá trực tuyến trên các nền tảng như: googleclassroom, google form,

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	- GV sử dụng phần mềm có bản quyền trong tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến (giảng bài)			azota,... 100% GV biết sử dụng phần mềm để soạn thảo bài giảng elearning hoặc trình diễn bài giảng qua video. Trong cuộc thi Sáng tác bài giảng Elearning cấp Bộ, trường THCS Chu Văn An có 31 bài giảng dự thi. Ứng dụng phần mềm thí nghiệm ảo trong môn Sinh học 7 để giảng dạy trên màn hình tương tác thông minh. 100% giáo viên sử dụng phần mềm có bản quyền trong dạy và học, xây dựng các nội dung, học liệu
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10	10	
3.1	<p>Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1)</p> <p>- Thông tin giới thiệu:</p> <p>+ Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển...);</p> <p>+ Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...)</p> <p>+ Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác.</p> <p>- Tin tức, sự kiện, hoạt động</p> <p>Kịp thời, đầy đủ đăng tải các tin tức, hoạt động nổi bật, các sự kiện lớn trong tháng hoặc năm học (khai giảng, hội khỏe phù đổng, chuyên đề cấp trường, Quận, hội nghị, các lễ tổng kết.....)</p>	5	5	<p>*Lớp 1: Các thông tin trên lớp 1 được đăng tải kịp thời, đúng định mức.</p> <p>- Công khai đầy đủ các thông tin của nhà trường, thông tin từng cá nhân trong các tổ chuyên môn.</p> <p>- Chuyên mục tin tức sự kiện có ít nhất 2 tin bài/1 tuần, các chuyên mục khác có từ 1-2 tin bài/tháng.</p> <p>- Cập nhật đầy đủ, đúng tiến độ, thường xuyên kho học liệu nhà trường: 4 bài giảng điện tử/1 tháng, 1 bài giảng elearning/học kỳ đối với 1 giáo viên.</p> <p>- Các văn bản, nội dung công khai cập nhật thường xuyên, đúng tiến độ thời gian.</p>

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	<p>- Các chuyên mục:</p> <p>+ Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.</p> <p>+ Các hình ảnh được đăng tải trong thư mục Album ảnh: cập nhật theo tiến độ các hoạt động tổ chức tại đơn vị.</p>			<p>+ 138 tin bài dạng tin tức, sự kiện, thông điệp được đăng tải.</p> <p>+ 347 văn bản, công văn, thông báo được cập nhật kịp thời;</p> <p>+ Trang TTĐT có 267560 lượt truy cập;</p> <p>- Abum ảnh hoạt động nhà trường được cập nhật đầy đủ, thường xuyên theo tiến độ sự kiện.</p>
3.2	<p>Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2)</p> <p>- 100% GV có tài khoản đăng nhập</p> <p>- Vận hành khai thác hiệu quả ngân thư mục</p> <p>- Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định</p> <p>- Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị</p>	5	5	<p>100% giáo viên có tài khoản đăng nhập và tài khoản đăng tải nội dung lên lớp 2.</p> <p>- Có đủ các ngân tư liệu: bài giảng điện tử, bài giảng elearning, nội dung SHCM, đề kiểm tra và được đăng tải đúng định mức quy định.</p> <p>- Cập nhật đầy đủ các văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị.</p> <p>+ 1550 tin bài thuộc các chuyên mục: văn bản, sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm học tập của học sinh, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan, thư viện đề kiểm tra, bài giảng điện tử, bài giảng Elearning, nội dung sinh hoạt chuyên môn.</p>
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	15	15	
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	5	5	
1.1	<p>- Bố trí đúng, đủ theo mô hình.</p> <p>- Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu</p>	2	2	<p>- Hệ thống trang thiết bị CNTT trường THCS Chu Văn An được UBND quận Long Biên đầu tư, trang bị đầy đủ. Các trang thiết bị</p>

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	câu.			được bố trí hợp lý, đúng với mục đích sử dụng. Các phòng họp, phòng chức năng, phòng làm việc được bàn giao cho từng cá nhân phụ trách, chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ trong quá trình luân chuyển, bàn giao, sử dụng, bảo quản, sửa chữa.
1.2	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng)	3	3	- Ngay khi được bàn giao thiết bị CNTT từ đơn vị cung cấp, nhà trường đã tổ chức bàn giao cho cá nhân sử dụng, phụ trách, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về việc bàn giao, sử dụng, luân chuyển và bảo hành thiết bị.
2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	4	4	
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng Tin học và Ngoại ngữ)	2	2	- 100% máy tính trong nhà trường được kết nối mạng Lan, mạng Internet. Có hệ thống mạng Lan phân cấp theo tầng, theo số lượng thiết bị đảm bảo truy cập.
2.2	Mạng Internet: - Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mpbs trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường	2	2	- Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối 75Mpbs, có đường truyền cân bằng tải dự phòng trường hợp xảy ra sự cố với tốc độ đạt 50Mpbs. - 100% phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ được lắp đặt bộ phát hoặc phủ sóng wifi, đảm bảo phục vụ các hoạt động của nhà trường.
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	6	6	
3.1	An ninh, an toàn thông tin: - 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền - 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus	3	3	- 100% máy tính nhà trường được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền của Windows 10. - Tài khoản quản trị công thông tin điện tử của nhà trường được bảo mật theo quy chế bảo mật thông tin, dữ liệu của nhà trường.

10/9/2021
 3
 AN
 (V)

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
	(bản quyền hoặc miễn phí) - Tài khoản quản trị cổng thông tin điện tử của nhà trường được bảo mật			
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera.	2	2	Hệ thống camera giám sát gồm 48 mắt lắp đặt tại những vị trí đảm bảo giám sát an ninh, và quản lý học sinh. Có 2 hệ thống màn hình để theo dõi hình ảnh camera đặt tại phòng bảo vệ và phòng hiệu trưởng.
3.3	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành	1	1	- Có hệ thống máy phát điện 3 pha đảm bảo vận hành ngay khi có sự cố về điện để đảm bảo hệ thống mạng, camera và thang máy. - Hệ thống quản trị mạng được lắp đặt tại các phòng kỹ thuật riêng tại mỗi tầng gồm đầy đủ các switch mạng, tủ mạng, modern và các quạt tản nhiệt.
IV	NHÓM ĐIỂM THƯỜNG	10	5	
1	- Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong kỳ thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia - Đối với cấp mầm non: Ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi	2	2	- 7 giải Vàng, 7 giải Bạc, 2 giải Đồng, 2 giải KK cuộc thi Olympic tin học quốc tế HKICO vòng quốc gia - 42 giải trong đó có 2 giải xuất sắc cuộc thi Thách thức tư duy thuật toán Bebras - 1 giải Nhì HSG cấp quận môn Tin học - 2 giải Nhất, 1 giải Nhì, 3 giải Ba cuộc thi Tin học trẻ cấp Quận - 1 giải KK cuộc thi Tin học trẻ cấp TP - 1 giải Nhất, 1 giải KK Sáng tạo KHKT cấp quận - 1 giải KK cuộc thi Sáng tạo KHKT cấp TP

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
2	Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các hội thi đạt giải ở các cấp; khai thác có hiệu quả phần mềm chuyên môn và sử dụng thành thạo bảng TTTM trong dạy học tích cực	3	0	Năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh, sở GDĐT không tổ chức các cuộc thi giành cho giáo viên
3	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận	2	1	Sáng kiến kinh nghiệm “Ứng dụng CNTT trong chuyển đổi số tại trường THCS Chu Văn An” được công nhận cấp Quận năm 2021
4	Chỉ đạo hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến, trực tiếp; xây dựng mô hình lớp học trực tuyến để tương tác với học sinh và CMHS.	2	2	Chỉ đạo dạy học trong thời điểm đảm bảo chất lượng, duy trì lớp học trực tuyến, lớp học trực tiếp kết hợp trực tuyến, lớp học thông minh do Sở GD&ĐT thí điểm. Là điểm sáng trong việc áp dụng CNTT của thành phố Hà Nội
5	Các nhà trường chủ động trong việc bước đầu số hoá và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Sử dụng được các dữ liệu phát sinh từ phần mềm phục vụ công tác điều hành hàng ngày.	1	1	GV nhà trường tích cực vận dụng ứng dụng CNTT trong quá trình xây dựng đề án trường học thông minh
	TỔNG ĐIỂM	100	96	

Nơi nhận:

- UBND quận Long Biên: để báo cáo;
- Lưu vt.


HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 THCS
 CHU VĂN AN
Nguyễn Anh Tuấn

